

Nội dung bài viết

1. [Bộ 15 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 13: Giun đũa](#)
2. [Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 13: Giun đũa](#)

### **Bộ 15 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 13: Giun đũa**

**Câu 1:** Trong cơ thể người, giun đũa thường kí sinh ở

- A. Máu
- B. Ruột non
- C. Cơ bắp
- D. Gan

**Câu 2:** Trứng giun đũa xâm nhập vào cơ thể người chủ yếu thông qua đường nào?

- A. Đường tiêu hoá.
- B. Đường hô hấp.
- C. Đường bài tiết nước tiểu.
- D. Đường sinh dục.

**Câu 3:** Số lượng trứng mà giun đũa cái đẻ mỗi ngày khoảng

- A. 2000 trứng.
- B. 20000 trứng.
- C. 200000 trứng.
- D. 2000000 trứng.

**Câu 4:** Cơ thể giun đũa trưởng thành dài

- A. 5cm
- B. 15cm
- C. 25cm

D. 35cm

**Câu 5:** Vì sao khi kí sinh trong ruột non, giun đũa không bị tiêu hủy bởi dịch tiêu hóa?

A. Vì giun đũa chui rúc dưới lớp niêm mạc của ruột non nên không bị tác động bởi dịch tiêu hóa.

B. Vì giun đũa có khả năng kết bào xác khi dịch tiêu hóa tiết ra.

C. Vì giun đũa có lớp vỏ cuticun bọc ngoài cơ thể.

D. Tất cả các ý trên đều đúng

**Câu 6:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu **sau**:

Trứng giun đũa theo ...(1)... ra ngoài, gặp ẩm và thoáng khí phát triển thành dạng ...(2)... trong trứng. Người ăn phải trứng giun, đến ...(3)... thì ấu trùng chui ra, vào máu, qua gan, tim, phổi rồi về lại ruột non lần hai mới kí sinh tại đây.

A. (1): phân; (2): ấu trùng; (3): ruột non.

B. (1): phân; (2): kén; (3): ruột già.

C. (1): nước tiểu; (2): kén; (3): ruột non.

D. (1): mồ hôi; (2): ấu trùng; (3): ruột già.

**Câu 7:** Giun đũa chui được qua ống mật nhờ đặc điểm nào **sau** đây?

A. Cơ dọc kém phát triển.

B. Không có cơ vòng.

C. Giác bám tiêu giảm.

D. Đầu nhọn.

**Câu 8:** Nhờ đâu mà giun đũa không bị tiêu hủy bởi các dịch tiêu hóa trong ruột non người?

A. Lớp vỏ cutin

B. Di chuyển nhanh

C. Có hậu môn

D. Cơ thể hình ống

**Câu 9:** Giun đũa gây ảnh hưởng như thế nào với sức khỏe con người?

A. Hút chất dinh dưỡng ở ruột non, giảm **hiệu quả** tiêu hoá, là cơ thể suy nhược.

B. Số lượng lớn sẽ làm tắc ruột, tắc ống dẫn mật, gây nguy hiểm đến tính mạng con người.

C. Sinh ra độc tố gây hại cho cơ thể người.

D. Ý A và B đều đúng.

**Câu 10:** Phát biểu nào **sau** đây về giun đũa là đúng?

A. Có lỗ hậu môn.

B. Tuyển sinh dục kém phát triển.

C. Cơ thể dẹp hình lá.

D. Sống tự do.

**Câu 11:** Cấu tạo cơ thể nào giúp giun đũa chui rúc di chuyển dễ dàng trong môi trường kí sinh?

A. Ruột thẳng

B. Có hậu môn

C. Có lớp vỏ cutin

D. Có lớp cơ dọc

**Câu 12:** Ý nghĩa sinh học của việc giun đũa cái dài và mập hơn giun đũa đực là

A. Giúp con cái bảo vệ trứng trong điều kiện sống kí sinh.

B. Giúp tạo và chứa đựng lượng trứng lớn.

C. Giúp tăng khả năng ghép đôi vào mùa sinh sản.

D. Giúp tận dụng được nguồn dinh dưỡng ở vật chủ.

**Câu 13:** Giun đũa sinh sản bằng

- A. Thụ tinh ngoài
- B. Thụ tinh trong
- C. Sinh sản vô tính
- D. Tái sinh

**Câu 14:** Tác hại của giun đũa kí sinh

- A. Suy dinh dưỡng
- B. Đau dạ dày
- C. Viêm gan
- D. Tắc ruột, đau bụng

**Câu 15:** Giun đũa loại các chất thải qua

- A. Huyết
- B. Miệng
- C. Bề mặt da
- D. Hậu môn

*Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 13: Giun đũa*

Câu 1: B

Câu 2: A

Câu 3: C

Câu 4: C

Câu 5: C

Câu 6: A

Câu 7: D

Câu 8: A

Câu 9: D

Câu 10: A

Câu 11: D

Câu 12: B

Câu 13: B

Câu 14: D

Câu 15: D